

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị S, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho bà S là Sơn Thái H, sinh năm 1960. Địa chỉ Khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chung Thành L, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho bà L là Trần Minh T, sinh năm 1968. Địa chỉ ấp Đa Hậu, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Văn Đ, sinh năm 1956

Địa chỉ: ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Trần Thị Yến Nh, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 372 diện tích 963m², tờ bản đồ số 32, trên đất có căn nhà cấp 4. Đất ở ấp Đại Thôn, xã

Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh lập ngày 01/03/2019. Bên chuyển nhượng là bà Trần Thị Yến Nh, sinh năm 1988. Bên nhận chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Nguyễn Thị S ngày 31/12/2020 cũng bị hủy theo hợp đồng chuyển nhượng đất. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ vào quyết định này để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L.

Ông Chung Thành L có trách Nhiệm trả cho bà S số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

Về án phí: Bà Nguyễn Thị S và ông Chung Thành L là người cao tuổi nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng